

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Nguyễn Trọng Trung; 4/ Lê Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: 1// Bùi Nguyên Hải, Cán bộ Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Văn Thạch, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 04/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 15/4/2021 đối với bị cáo:

Ngô Đức C; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14/11/1991 tại L; nơi cư trú: Ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Đỗ Thị T; bị cáo có vợ là Ngô Thị Q, sinh năm 1991, nghề nghiệp: Làm rẫy và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính lần nào; bị khởi tố ngày 24/11/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 02/5/2021; có mặt.

- Bị hại:

1. Lâm Văn Th, sinh ngày 22/6/1992 tại Đ; nơi cư trú: Ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đ. (chết ngày 08/8/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Văn Th: Lâm Văn T, sinh ngày 17/8/1989 tại Đ; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm rẫy. (là anh trai bị hại Lâm Văn Th được bà Lăng Thị K là mẹ ruột bị hại ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 10/9/2020.); có mặt.

2. Lương Văn T, sinh ngày 18/3/1999 tại Đ; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: B1, CS, Phân đội H, Liên đội 3, fĐ, Bình chủng Đ. (chết ngày 11/8/2020).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn T: Lương Văn S, sinh năm

1965 tại L; nơi cư trú: Ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm rẫy (là cha ruột của Lương Văn T được vợ là bà Lâm Thị C mẹ ruột bị hại ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 09/9/2020); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* BHXH, BQP. Địa chỉ: Số 28 Lý Nam Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ngô Văn T; có mặt.
2. Đỗ Thị T; có mặt.
3. Nguyễn Đức T; có mặt.
4. Nguyễn Văn T; có mặt.
5. Vi Thị M; vắng mặt.
6. Lương Đức L; vắng mặt.
7. Trần Tứ H; vắng mặt.
8. Nguyễn Hùng A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ 30 phút, ngày 08/8/2020 bị cáo Ngô Đức C đến quán Ngô T của gia đình trên đường ĐT 765 điều khiển ô tô biển số 60C-271.27 đang dừng đỗ tại đây để đem về nhà ở tổ 4, ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đ cách đó khoảng 100 mét. Bị cáo điều khiển ô tô lưu thông trên đường ĐT 765 theo hướng từ xã L đi ngã tư S, lúc này trời âm u, đang có mưa nhỏ, đèn đường chưa bật, khi đến cách ngã ba đường rẽ trái vào nhà đoạn Km17+300, ĐT 765 thuộc địa phận ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đ khoảng 10 mét, bị cáo bật đèn tín hiệu báo chuyển hướng rẽ bên trái đồng thời đánh lái điều khiển ô tô chuyển hướng sang trái để về nhà. Cùng thời điểm này, Lâm Văn Th điều khiển mô tô biển số 60B6-529.50 sau khi uống rượu trong cơ thể có nồng độ cồn trong máu là 339,25mg/100ml chở phía sau là Lương Văn T (B1, CS, Phân đội H, Liên đội 3, fĐ, Bình chủng Đ) đang lưu thông theo hướng từ ngã tư S đi xã L đến khu vực ngã ba có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Khi bị cáo điều khiển ô tô sang phần đường bên phải chiều từ ngã tư S đi L, lưu thông hơi chéo về phía ngõ vào nhà, hai bánh trước ô tô vào trong ngõ, hai bánh sau còn trên đường nhựa ĐT 765, tâm trục bánh sau bên phải đo vào mép đường bên phải là 0,6m thì lúc này Lâm Văn Th điều khiển xe vừa chạy đến đụng vào khu vực đầu vành chắn bùn bánh sau bên phải ô tô của bị cáo làm mô tô biển số 60B6-529.50 ngã ra đường, Lâm Văn Th, Lương Văn T bị văng ra khỏi xe nằm trên đường. Hậu quả: Lâm Văn Th tử vong tại hiện trường, Lương Văn T được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Đ lúc 14 giờ 30 phút ngày 11/8/2020; mô tô biển số 60B6-529.50 bị hư hỏng, thiệt hại 9.028.000 đồng. Bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho gia đình các bị hại tổng cộng 160.000.000 đồng, gia đình các bị hại có đơn xin bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Đức C thừa nhận và khai rõ hành vi phạm tội đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Văn Th có mặt tại phiên tòa khai như sau: Ngô Đức C và gia đình tôi đã thỏa thuận bồi thường xong các thiệt hại, khắc phục hậu quả tổn thất tinh thần, sửa xe máy tổng cộng 80.000.000 đồng, tôi và gia đình không ý kiến, khiếu nại, kiện cáo gì, xin bãi nại cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại bút lục 122, 123 hồ sơ như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 08/8/2020 nghe tin báo Thông bị tai nạn cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa S rồi chuyển Bệnh viện Đa khoa khu vực L sau đó ngày 10/8/2020 chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ đến ngày 11/8/2020 Thông mất; Ngô Đức C cùng gia đình có hỗ trợ gia đình tôi 80.000.000 đồng, tôi và gia đình tự nguyện hòa giải dân sự không đưa vụ việc ra pháp luật, không khiếu nại gì về sau, xin bãi nại cho C (Bút lục 180 hồ sơ).

Lời khai của những người làm chứng Ngô Văn T, Nguyễn Đức T, Đỗ Thị T, Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa cũng như những người làm chứng Vi Thị M, Lương Đức L, Trần Tứ H, Nguyễn Hùng A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại các bút lục 126, 127; 130, 131; 132, 133; 136, 137 hồ sơ đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh khám nghiệm phương tiện tại các bút lục 31, 32; 34; 35-38; 332-346; 347-364 hồ sơ thể hiện như sau: “Trời chập tối, mưa lâm râm; đường thẳng, bằng phẳng được trải nhựa đường có bề rộng 8m, hai phần đường, mỗi phần rộng 4m, phân chia bởi vạch sơn không liền nét...giao nhau với đường bê tông rộng 3m. Xác định mép đường bên phải theo hướng ngã tư S đi hướng L làm chuẩn các số đo...sau tai nạn mô tô biển số 60B6-529.50 ngã trái, đầu xe hướng L, đuôi xe hướng ngã tư S; để lại vết cày 0,6m, đầu vết cày đo vào mép đường bên phải là 5,8m, đuôi vết cày đo vào mép đường bên phải là 6,4m, đo vào tâm trục bánh sau mô tô biển số 60B6-529.50 là 1,4m...;...ô tô biển số 60C-271.27 đầu xe hướng đường bê tông tổ 4, ấp 1, S, tâm trục bánh trước bên phải đo vào mép đường bên phải là 1,3m, đo vào trụ điện số 14 là 5,6m, tâm trục bánh sau bên phải đo vào mép đường bên phải là 0,6m, đo vào tâm trục bánh sau mô tô biển số 60B6-529.50 là 7,6m...Tại vị trí xảy ra tai nạn có biển báo hiệu giao thông số w270a “giao nhau với đường không ưu tiên” đo vào mép đường bên phải là 2,5m, đo vào mép đường bê tông là 30m, biển báo hiệu giao thông số w270a ở vị trí mép đường bên phải theo hướng ngã tư S đi L...;...Mô tô biển số 60B6-529.50: Bộ phận đầu xe bao gồm phần ốp nhựa, cụm đèn xe, đồng hồ Công tơ mét bị vỡ hoàn toàn rời khỏi vị trí ban đầu...tay cầm lái bên phải, tay phanh cong vênh biến dạng theo chiều từ trước về sau; toàn bộ phần

mặt nạ phía trước gãy vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; hai phuộc trước cong vênh biến dạng theo chiều từ trước ra sau, từ phải sang trái; bánh mâm phía trước bể vỡ biến dạng từ trước ra sau; đầu ống xả khói gãy biến dạng rời khỏi vị trí ban đầu...cần bàn đạp phanh cong vênh biến dạng theo chiều từ trước ra sau; yên ngồi rời khỏi vị trí ban đầu; gác ba ga gãy rời khỏi vị trí ban đầu...đầu cần số cong vênh biến dạng từ trước ra sau...;...Ô tô biển số 60C-271.27: Đầu vành chắn bùn bánh sau bên phải móp cong vênh biến dạng theo chiều từ trước ra sau, từ phải sang trái phạm vi kích thước 37cm x 40cm...phía trên phần vành chắn bùn biến dạng có hai vết trượt xước kim loại phạm vi kích thước vết trượt 1 là 10cm x 3cm, vết trượt 2 là 15cm x 6cm; khung sườn sắt xi bên phải xe có vết trượt vật chất phạm vi kích thước là 30cm x 9cm...”.

Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi; Bản kết luận Giám định Pháp y về tử thi số 1621/KLGD-PC09 ngày 07/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Đ; Bản Kết luận Giám định Pháp y về hóa pháp, số HST 592/ĐC.2020 ngày 26/8/2020 của Trung tâm Pháp y TP.H, Sở Y tế TP.H; Bản kết luận Giám định Pháp y về tử thi số 1687/KLGD-PC09 ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Đ; Bản ảnh tử thi tại các bút lục 39-42; 44; 45; 47, 48; 365-386 hồ sơ thể hiện như sau: “Lâm Văn Th: Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương, chấn thương sọ não vỡ xương hộp sọ vùng trán phải, gãy kín xương đòn phải, gãy kín xương cánh tay phải, vỡ nát xương cánh chậu phải...Mẫu máu: Nồng độ Ethanol: 339,25mg/100ml...;...Lương Văn T: Nguyên nhân tử vong: Suy hô hấp, tuần hoàn do đa chấn thương, chấn thương cột sống cổ, chấn thương vùng chậu/hậu phẫu gây khớp mu...Nồng độ cồn: Do tử vong sau ba ngày xảy ra tai nạn nên không lấy máu xét nghiệm nồng độ cồn, trong bệnh án và giấy chuyển viện không thể hiện xét nghiệm nồng độ cồn của nạn nhân nên không trả lời được kết quả nồng độ cồn trong máu”.

Kết luận Giám định số 209/GĐKTHS-P11 ngày 02/10/2020 của Phòng Giám định KTHS, BQP tại bút lục 52, 53 hồ sơ thể hiện như sau: “Hướng va chạm giữa hai phương tiện là: Trên xe ô tô biển số 60C-271.27 chiều hướng từ trước về sau, chệch từ phải sang trái; trên xe mô tô biển số 60B6-529.50 chiều hướng từ trước về sau. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 60C-271.27 với xe mô tô biển số 60B6-529.50 trên hiện trường thuộc phần đường bên phải theo hướng từ phía ngã tư S về phía L.”.

Biên bản về việc định giá tài sản số 36/BB-HĐĐG ngày 30/10/2020; Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản, UBND huyện C tại các bút lục 57-60 hồ sơ thể hiện: “Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển số 60B6-529.50 có giá trị là 9.028.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSQK7-B1 ngày 03/3/2021, Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 truy tố bị cáo Ngô Đức C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Ngô Đức C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo và bị hại cũng có phần lỗi. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Đức C 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong 160.000.000 đồng cho các gia đình bị hại; buộc bị cáo phải bồi hoàn cho BHXH, BQP theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 591; Điều 601 BLDS và khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm Y tế là 32.579.141 đồng. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận các cơ quan tiến hành tố tụng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là phù hợp, có căn cứ nên không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo Ngô Đức C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có bào chữa gì, rất ân hận về hành vi mình gây ra, xin lỗi gia đình các bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để có điều kiện chữa bệnh và chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo; các đương sự có mặt cũng như vắng mặt và cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh đều phù hợp. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định: Khoảng hơn 17 giờ 30 phút, ngày 08/8/2020 bị cáo Ngô Đức C điều khiển ô tô biển số 60C-271.27 chuyển hướng sang trái tại khu vực đoạn Km17+300, ĐT 765 thuộc địa phận ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đ trong khu vực đông dân cư, trời mưa nhưng không chú ý quan sát, nhường đường cho xe phía đường ngược chiều làm cho Lâm Văn Th điều khiển mô tô biển số 60B6-529.50 chở Lương Văn T phía sau đụng vào bánh sau bên phải ô tô, hậu quả Th và T bị đa chấn thương tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo Ngô Đức C vi phạm vào khoản 2, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Thiệt hại do bị cáo gây ra làm 02 người chết, lỗi

chính thuộc về bị cáo. Đối với Lâm Văn Th điều khiển mô tô biển số 60B6-529.50 trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn trong máu 339,25mg/100ml (Bút lục 45 hồ sơ); khi đến nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên; trời mưa nhưng không chú ý quan sát, giảm tốc độ theo quy định chờ Lương Văn T phía sau đụng vào bánh sau bên phải ô tô, hậu quả Th và T bị đa chấn thương tử vong; hành vi của bị hại Lâm Văn Th vi phạm khoản 1, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, do đó bị hại Lâm Văn Th cũng có lỗi. Vì vậy, hành vi của bị cáo Ngô Đức C đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “*Làm chết 02 người*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ngô Đức C; ghi nhận việc bồi thường thiệt hại; buộc bồi hoàn cho BHXH, BQP; xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trước khi mở phiên tòa, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường xong cho gia đình các bị hại với số tiền là 160.000.000 đồng; trong vụ án này bị hại Lâm Văn Th khi điều khiển xe máy tham gia giao thông mà trong cơ thể có nồng độ cồn trong máu 339,25mg/100ml (Bút lục 45 hồ sơ); điều khiển xe khi đến nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, trời mưa nhưng không chú ý quan sát, giảm tốc độ theo quy định, do đó bị hại cũng có lỗi (theo tinh thần quy định tại điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì trường hợp này thuộc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ). Vì vậy, bị cáo Ngô Đức C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và những thiệt hại đã xảy ra. Tuy nhiên, xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; bị hại cũng có lỗi và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, các gia đình bị hại đều có đơn xin bãi nại, đây là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Vì vậy, căn cứ quy định Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo Ngô Đức C được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình

phạt tù và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục cũng có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong vụ án này, bị cáo là người có lỗi chính, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại tương xứng với tính chất, mức độ lỗi và hậu quả đã xảy ra. Tuy nhiên, trước khi xét xử bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận giải quyết xong về vấn đề bồi thường thiệt hại cho các gia đình bị hại, cụ thể: Bồi thường cho gia đình bị hại Lâm Văn Th 80.000.000 đồng, gia đình Lương Văn T 80.000.000 đồng, các gia đình bị hại và bị cáo nhất trí, không có ý kiến gì thêm (Bút lục 175-180 hồ sơ).

Bị hại Lương Văn T được cấp cứu và điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa khu vực L từ ngày 08/8/2020-10/8/2020, số tiền 27.215.476 đồng; Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ từ ngày 10/8/2020-11/8/2020, số tiền 5.363.665 đồng, do Lương Văn T là quân nhân được hưởng chế độ Bảo hiểm Y tế theo quy định và tại Công văn số 14/BHXX-YT ngày 08/01/2021 của BHXX, BQP về việc bồi thường kinh phí khám bệnh, chữa bệnh của quân nhân (Bút lục 143 hồ sơ): “Yêu cầu người gây thương tích có trách nhiệm bồi hoàn chi phí khám, chữa bệnh mà quỹ BHYT đã thanh toán cho bị hại là quân nhân Lương Văn T số tiền 32.579.141 đồng”. Hội đồng xét xử thấy rằng các khoản chi phí này có căn cứ pháp luật, hợp lý cho việc cấp cứu bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi hoàn cho BHXX, BQP theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 591; Điều 601 BLDS là 32.579.141 đồng.

Bị cáo phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 BLDS.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án (Bút lục 29, 32, 151 hồ sơ) gồm: 01 Giấy phép lái xe số 790139042832 hạng C mang tên Ngô Đức C; 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số 60C-271.27 mang tên Ngô Đức C; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD2563635 của ô tô biển số 60C-271.27; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ tên Ngô Đức C; 01 Giấy bảo hiểm tự nguyện tên Ngô Đức C; 01 ô tô tải ben biển số 60C-271.27; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031979 mang tên Hoàng Văn C ấp 2, xã S, huyện C, tỉnh Đ-Đăng ký xe số 60B6-529.50 cấp ngày 05/4/2018, Công an C, tỉnh Đ; 01 Giấy phép lái xe số AY022943 mang tên Lâm Văn Th sinh năm 1992; xã S, huyện C, tỉnh Đ do Sở Giao thông Vận tải Đ cấp ngày 28/01/2013 hạng A1; 01 Giấy bán xe đề ngày 14/12/2019 người bán là Hoàng Văn C, người mua là Lâm Văn Th; 01 mô tô biển số 60B6-529.50. Trong quá trình điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng đã ra Quyết định xử lý vật chứng; biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp (Bút lục 153A, 154, 156 hồ sơ) và Quyết định xử lý vật chứng ngày 15/4/2021; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/4/2021 là phù hợp, có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136

BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi hoàn: $5\% \times 32.579.141$ là 1.628.957 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Ngô Đức C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt Ngô Đức C 03 (Ba) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 29/4/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Ngô Đức C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo Ngô Đức C và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Văn Th là ông Lâm Văn T đã thỏa thuận tự giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Ghi nhận bị cáo Ngô Đức C và người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn T là ông Lương Văn S đã thỏa thuận tự giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 591; Điều 601 BLDS buộc bị cáo Ngô Đức C phải bồi hoàn cho BHXH, BQP tổng số tiền là 32.579.141 (Ba mươi hai triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn một trăm bốn mươi một) đồng.

Áp dụng Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi hoàn nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Ngô Đức C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.628.957 (Một triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn chín trăm năm mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2021), bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo phúc thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK7;
- THAQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQSQK7;
- VKSQSKV72;
- ĐTHSBCĐC;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của BH;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HS; THA.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa